TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày: 30-7-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Trọng Hà; Bà Trịnh Thị Thuỷ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Diễm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng T Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2019/TLST-HS, ngày 07 tháng 6 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019 đối với:

* Bị cáo Lê Văn Q (tên gọi khác Sị), sinh ngày: 20/10/1992. Nơi sinh: Tại Lâm Đồng.
Nơi cư trú: Thôn T Phước, xã Đạ Lây, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam.
Con ông: Lê Văn Viết (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu Hà, sinh năm: 1969.
Vợ: Trương Thị Thu Thảo, sinh năm: 1993. Hiện không rõ sống ở đâu.
Con: chưa có.
Tiền án, tiền sự: Không.
Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại Thôn T Phước, xã Đạ Lây, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.“Có mặt”.

*** Người bị hại:**
Anh Lê Viết Đ, sinh năm: 1995.
Địa chỉ: Thôn Hương Bình I, xã Đạ Lây, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Có mặt”.

*** Người tham gia tố tụng khác:**
1/ Anh Lê Viết T, sinh năm: 1985.
Địa chỉ: Thôn Hương Bình I, xã Đạ Lây, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “ Vắng mặt”.
2/ Anh Lê Phú H, sinh năm: 1995.
Địa chỉ: Thôn Hương Bình II, xã Đạ Lây, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Có đơn xin xét xử vắng mặt”.
3/ Bà Lê Thị Q, sinh năm: 1964.
Địa chỉ: Thôn Hương Bình I, xã Đạ Lây, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Có mặt”.
4/ Chị Lê Thị Út H, sinh năm: 1989.
Địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Có mặt”.
5/ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1970.
Địa chỉ: Thôn Phước Lợi, xã Đạ Lây, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Có mặt”.
6/ Anh Nguyễn T, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Thôn Hương Bình I, xã Đạ Lây, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. " Vắng mặt".
7/ Anh Đặng Văn T, sinh năm: 1986.
Địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. " Vắng mặt".
8/ Chị Đàm Thị T, sinh năm: 1988.
Địa chỉ: Thôn Hương Bình I, xã Đạ Lây, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. " Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 10/02/2019, Lê Văn Q điều khiển chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 49M1 – 11050, chở Lê Phú H, trú tại Thôn Hương Bình II, xã Đạ Lây, huyện Đ đi chơi. Do trước đó Lê Viết T đã mua chiếc xe môtô biển kiểm soát 49M1 – 11050 của H nhưng chưa lấy xe nên khi thấy Q và H điều khiển xe đi ngang qua nhà của T ở thôn Hương Bình I, xã Đạ Lây, huyện Đ thì T đã chặn lại để đòi trả xe. Lúc này, giữa Q và T xảy ra cãi nhau, T lao vào đấm Q nhưng không trúng. Cùng lúc này, Lê Viết Đ (em trai của T) đi về và nhìn thấy cũng lao vào đánh Q. Bị đánh, Q chạy vào bếp nhà chị Đàm Thị T lấy 01 con dao dài khoảng 20cm, mũi bằng đi ra ngoài thì nhìn thấy T cầm 01 con dao nhọn. Q quay lại vào bếp nhà chị T lấy 01 con dao bầu, mũi nhọn dài khoảng 30cm, còn con dao mũi bằng Q bỏ lại trong bếp. Khi thấy Q chạy đi, Đ tìm và lấy được 01 đoạn gậy lồ ô dài khoảng 01m quay lại tìm đánh Q; còn T chạy về nhà lấy một con dao bầu để đánh nhau nhưng bị mọi người can ngăn và lấy lại con dao. Khi, Q cầm dao chạy ra đến trước quán cà phê của gia đình chị T, thì bị Đ cầm đoạn gậy lồ ô vụt một nhát trúng vào lưng thì đoạn gậy lồ ô gãy làm 02 đoạn nên Đ bỏ chạy, Q cầm dao đuổi tới đoạn đường trước cổng nhà ông Nguyễn Thương thì đuổi kịp. Lúc này, Q cầm dao bằng tay phải, hướng mũi nhọn xuống đất, đâm từ trên xuốngdưới trúng vào bả vai bên trái của Đ. Thấy Đ bị đâm nên T lao vào giằng co con dao với Q nên bị con dao cứa vào tay gây rách da, chảy máu. Cùng lúc này, thấy Đ quay lại nên Q bỏ chạy về phía cổng nhà ông Thương. Đ lao vào ôm Q thì bị Q cầm dao đâm thêm 01 nhát nữa trúng vào khu vực phía sau bả vai trái. Sau đó, Q bỏ chạy vào trong sân nhà ông Thương thì bị Đ cầm gạch ném trúng vào khu vực mang tai làm Q ngã xuống nền xi măng và làm rơi con dao nên Q bỏ chạy về phía sau nhà ông Thương. Do bị thương nên T và Đ không đuổi theo mà được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện.

Ngày 15/3/2019 T tâm Pháp y tỉnh Lâm Đồng đã có kết luận số 52/2019/TgT xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Viết Đ là 10% *(Mười phần trăm)*. Sau khi vụ việc xảy ra, ngày 01/4/2019, Lê Viết Đ có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi của Lê Văn Q.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSĐT ngày 06 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Lê Văn Q về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 590 BLDS năm 2015. Cần buộc bị cáo Lê Văn Q bồi thường số tiền 2.800.000 đồng cho bị hại Lê Viết Đ.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) đoạn gậy lồ ô dài 83cm, đường kính 2,5cm, một đầu bị gãy nham nhở và dính chất dịch màu nâu đỏ đã khô.
- 01 (một) đoạn gậy lồ ô dài 63cm, đường kính 3,5cm, một đầu bị gãy nham nhở.

Quá trình điều tra bị hại, bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo Lê Văn Q nói lời sau cùng: bị cáo xin lỗi người bị hại và nhận thấy hành vi bị cáo thực hiện là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo không có ý kiến gì thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng có trong hồ sơ và được chứng minh bằng: Kết luận số 52/2019/TgT xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Viết Đ là 10% *(Mười phần trăm).* Đối cH các chứng cứ, tài liệu đã thu thập phản ánh trong hồ sơ đã được kiểm tra tại phiên tòa và các quy định của pháp luật đã có đủ cơ sở kết luận. Bị cáo Lê Văn Q đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 11 giờ ngày 10/02/2019, tại thôn Hương Bình I, xã Đạ Lây, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, xảy ra đánh nhau giữa Lê Văn Q với Lê Viết Tvà Lê Viết Đ. Sau đó, Q chạy vào bếp nhà anh T lấy 01 con dao bầu, mũi nhọn dài khoảng 30cm, bản rộng khoảng 08cm cán dao bằng gỗ. Q cầm dao tay phải, hướng mũi nhọn xuống đất, đâm 02 lần trúng vào bả vai bên trái của Đ gây ra 02 vết thương. Trong đó, 01 vết thương sau vai trái dài 08cm và 01 vết thương mặt trước vai trái dài 7.5cm. Kết quả giám định thương tích xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Lê Viết Đlà 10% (*Mười phần trăm*). Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi ấy đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khoẻ của con người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[4] Về hình phạt: Bản thân bị cáo thừa biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật sẽ bị trừng trị theo pháp luật, nhưng vẫn làm cho thấy bị cáo là người rất coi thường Pháp luật. Do đó cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, vừa để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật vừa giữ gìn an ninh trật tự, cải tạo giáo dục bị cáo thành người hữu ích cũng như có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung trong đời sống cộng đồng. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét, cH cố cho bị cáo vì trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người bị hại cũng có lỗi. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Ngoài ra trong vụ án, Lê Viết Đ tuy là người bị hại nhưng vụ việc xảy ra cũng có một phần lỗi của Đ và T là người đánh Q trước. Tuy nhiên, sau khi bị đánh Q chỉ bị thương phần mềm, không bị thương tích nên không có yêu cầu gì. Tuy nhiên, hành vi tham gia đánh nhau của T và Đ có dấu hiệu của tội "Gây rối trật tự công cộng"nhưng vụ việc trên chưa đến mức gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an T xã hội. Về nhân thân T và Đ chưa có tiền án, tiền sự về hành vi này. Do vậy,Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tách hành vi của Đ và T chuyển sang xử phạt vi phạm hành chính là có cơ sở và đúng quy định pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cần buộc bị cáo Lê Văn Q bồi thường cho anh Lê Viết Đ số tiền 2.800.000 đồng là phù hợp các Điều 584, 585, 586 và 590 BLDS năm 2015.

[6] Về vật chứng của vụ án: Xét vật chứng là công cụ thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu huỷ:

- 01 (một) đoạn gậy lồ ô dài 83cm, đường kính 2,5cm, một đầu bị gãy nham nhở và dính chất dịch màu nâu đỏ đã khô.

- 01 (một) đoạn gậy lồ ô dài 63cm, đường kính 3,5cm, một đầu bị gãy nham nhở.

Là phù hợp điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình.

[7] Về án phí: Áp dụng các điều 135 và điều 136 của BLTTHS năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q Hội. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Văn Q phạm tội: " Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; 585; 586; 590 và khoản 2 Điều 357 BLDS năm 2015. Buộc bị cáo Lê Văn Q có trach nhiệm bồi thường cho anh Lê Viết Đ số tiền 2.800.000 đồng *(Hai triệu tám trăm ngàn đồng)*.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

[3] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 (một) đoạn gậy lồ ô dài 83cm, đường kính 2,5cm, một đầu bị gãy nham nhở và dính chất dịch màu nâu đỏ đã khô.

- 01 (một) đoạn gậy lồ ô dài 63cm, đường kính 3,5cm, một đầu bị gãy nham nhở.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án huyện Đạ Tẻh đang tạm giữ theo biên bản bàn giao ngày 07/6/2019 giữa Cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

[4] Về án phí: Áp dụng các điều 135 và điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị Lê

Văn Q phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của BLTTHS. Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *Công an huyện Đ;*
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *Thi hành án dân sự;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký tên và đóng dấu)

Lê Tiến Dũng